

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Căn cứ xây dựng quy chế

- Căn cứ vào luật doanh nghiệp số 59 /2014/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung;
- Căn cứ vào điều lệ Công ty cổ phần Tràng An;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Tràng An tổ chức ngày .../.../2021.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định chi tiết về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát của công ty bao gồm các hoạt động chính sau:

+ Quy định về chức năng nhiệm vụ quyền hạn, chế độ làm việc chi tiết của Ban kiểm soát.

+ Quy định về sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận khác trong công ty.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Trong quá trình hoạt động kiểm tra giám sát phải đảm bảo không gây cản trở cho hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường của công ty, không can thiệp vào các công việc ngoài phạm vi, quyền hạn được giao, không được trùng lặp với thời gian khi các cơ quan chức năng thực hiện thanh kiểm tra các hoạt động của công ty.

2. Mọi diễn biến và thu thập thông tin trong quá trình thực hiện kiểm tra giám sát phải được xem xét đánh giá trung thực, khách quan trên cơ sở tài liệu và báo

cáo do Ban Tổng Giám đốc công ty cung cấp hoặc các thông tin thu thập khác từ các bộ phận trong công ty có độ tin cậy cao.

3. Tất cả các báo cáo, kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát gửi Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc công ty, các cơ quan chức năng có thẩm quyền phải được thảo luận tập thể trong Ban kiểm soát và có thể tham khảo thêm ý kiến của HĐQT trước khi thực hiện.

4. Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm cá nhân trong phạm vi công việc được phân công. Các thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm thực hiện báo cáo đầy đủ các công việc được phân công phụ trách theo quy định chi tiết tại quy chế này.

Điều 4. Giải thích các từ viết tắt.

1. ĐHĐCĐ: “Đại hội đồng cổ đông của công ty”
2. Công ty: Là “ Công ty cổ phần Tràng An”
3. HĐQT: “ Hội đồng quản trị của Công ty CP Tràng An”
4. BKS: “Ban kiểm soát của Công ty CP Tràng An”
5. Ban Tổng Giám đốc: Bao gồm Tổng giám đốc; các Phó Tổng giám đốc
6. Người quản lý khác: Bao gồm Trưởng phòng kế toán, Kế toán Trưởng, Giám đốc nhà máy, các phó Giám đốc nhà máy, Trưởng các phòng ban nghiệp vụ.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 5. Tổ chức của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát là tổ chức do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định chi tiết tại quy chế này.

2. Ban kiểm soát chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông, thay mặt Cổ đông thực hiện quyền kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. BKS có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà BKS nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì BKS đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi BKS nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

4. Người được bầu giữ chức Trưởng ban kiểm soát và các Kiểm soát viên có trách nhiệm tiếp nhận việc bàn giao và đảm nhiệm ngay công việc theo chức danh được bầu. Những người bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho những người mới được bầu hoặc cho các thành viên còn lại của BKS (trong trường hợp chưa bầu được các thành viên thay thế) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, đồng thời phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với công việc của mình trong thời gian đã đảm nhiệm chức danh đó.

Điều 6. Nhiệm vụ Ban kiểm soát

1. Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về việc giám sát tính tuân thủ pháp luật và các quy định của công ty khi thực việc quản lý và điều hành Công ty của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và những người quản lý khác.

2. Giám sát việc thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ, của HĐQT, thực hiện các cuộc kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của công ty; việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động; việc thực hiện các nghĩa vụ với nhà nước.

3. Thẩm định báo cáo tài chính năm, thẩm định các báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý của Công ty. Thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động SXKD định kỳ và các kết quả giám sát thường xuyên tính tuân thủ pháp luật, điều lệ công ty, các quy chế của công ty đối với các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, kế toán trưởng và những người quản lý khác.

4. Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu, báo cáo khác của Công ty định kỳ hoặc đột xuất theo kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát. Cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty khi có nghị quyết của ĐHĐCĐ hoặc yêu cầu của HĐQT, hoặc yêu cầu của cổ đông lớn quy định tại Điều lệ Công ty.

5. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập; thảo luận với các kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; xem xét ý kiến của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban lãnh đạo Công ty.
6. Kiểm tra, xem xét các khiếu nại, tố cáo liên quan đến các chức danh lãnh đạo thuộc HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty và những người quản lý khác theo quy định của pháp luật và các quy định của công ty.
7. Xem xét tính pháp lý khi phát sinh các lợi ích kinh tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty của các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, và những người quản lý khác.
8. Kiến nghị HĐQT, Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
9. **Xây dựng và đề xuất ĐHCĐ sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của BKS..**
10. Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát tại các bộ phận trực tiếp sản xuất, bộ phận kinh doanh và các bộ phận khác gửi Tổng Giám đốc trước khi thực hiện.
11. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 7. Quyền hạn của Ban kiểm soát

1. Được Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời các văn bản thuộc về chủ trương, chính sách, các văn bản pháp quy của nhà nước, Công ty và các tài liệu có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo yêu cầu.
- 2 Được quyền yêu cầu Tổng giám đốc, các phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, trưởng các bộ phận phòng ban nghiệp vụ trong Công ty cung cấp số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động liên quan đến việc sản xuất kinh doanh khi thực hiện công việc kiểm tra, giám sát. Các thành viên Ban kiểm soát khi được cung cấp các tài liệu theo yêu cầu có trách nhiệm bảo vệ bí mật các số liệu, tài liệu, thông tin đã được cung cấp. Trong trường hợp công việc kiểm tra, giám sát

có liên quan đến các tổ chức, cá nhân bên ngoài công ty thì phải thông báo kế hoạch cho HĐQT trước khi thực hiện.

3. Trong trường hợp cần thiết Ban kiểm soát có thể được quyền đề nghị Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc công ty yêu cầu những người quản lý khác, chuyên viên làm việc, giải trình trực tiếp các vấn đề liên quan phát sinh trong quá trình giám sát, kiểm tra. Được quyền yêu cầu cung cấp các trang thiết bị cần thiết phục vụ cho quá trình kiểm tra.

4. Được cung cấp đầy đủ các nghị quyết, quyết định, quy định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc công ty; các tài liệu, báo cáo phục vụ cho các cuộc họp của HĐQT; có quyền phát biểu ý kiến và có những kiến nghị, nhưng không có quyền biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với những quyết nghị của HĐQT, được quyền ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và được trực tiếp báo cáo trước ĐHĐCĐ.

5. Báo cáo với Đại hội đồng cổ đông:

- Về những sự kiện tài chính bất thường, những ưu khuyết điểm trong quản lý tài chính của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc với ý kiến độc lập của mình. Chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình;
- Về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ là lập sổ kế toán, báo cáo tài chính và báo cáo khác của Công ty;
- Về tính trung thực, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

6. Ban Kiểm soát có quyền tham gia tất cả các cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng Quản trị nhằm kiểm tra tính hợp pháp và hợp lệ về trình tự tiến hành cuộc họp, trình tự ra quyết định của Hội đồng Quản trị nhằm đảm bảo lợi ích của Cổ đông.

7. Được quyền tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo chuyên đề, các buổi giao ban của Ban Tổng Giám đốc, hội nghị sơ kết, tổng kết của Công ty mà không cần phải thông báo trước; được Công ty chi trả chi phí tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ, nâng cao kiến thức nghề nghiệp.

8. Được quyền cử thành viên Ban kiểm soát tham gia vào các cuộc kiểm tra nội bộ, kiểm kê hàng hóa tài sản do Tổng giám đốc thực hiện trong công ty.
9. Trong quá trình thực hiện công việc có quyền được sử dụng các tư vấn độc lập và tham khảo ý kiến riêng của từng thành viên HĐQT trước khi thực hiện báo cáo trình ĐHCĐ.
10. Có quyền yêu cầu HĐQT tổ chức họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.
11. Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban kiểm soát

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát, kiểm tra theo định kỳ quý, hàng năm và tổ chức thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã được duyệt;
2. Chịu trách nhiệm phân công công việc cho các thành viên Ban kiểm soát, giám sát đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của BKS.
3. Chủ trì các cuộc họp của Ban kiểm soát, và ghi nhận các ý kiến của các thành viên ban kiểm soát khi thực hiện lập các báo cáo, kiến nghị gửi ĐHCĐ, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.
4. Được quyền thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản, báo cáo trong chức năng nhiệm vụ quyền hạn được giao; Giải quyết trực tiếp các vướng mắc với các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và những người quản lý khác phát sinh trong quá trình thực hiện kiểm tra giám sát.
5. Đề nghị HĐQT tổ chức các họp phiên bất thường để xử lý những trường hợp vi phạm quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
6. Tham dự các cuộc họp giao ban quý, năm của Công ty (nếu thấy cần thiết); các phiên họp của HĐQT.
7. Chịu trách nhiệm chính về các nội dung, tính chính xác nêu trong các báo cáo gửi ĐHCĐ, HĐQT.
8. Trực tiếp tiếp nhận các đơn thư khiếu nại, tố cáo và phải tổ chức kiểm tra lại các nội dung theo đơn chậm nhất sau 15 ngày làm việc. Khi kết thúc kiểm tra

phải thực hiện trả lời nội dung kết quả cho các tổ chức cá nhân đã gửi đơn thư khiếu nại.

9. Chấp hành các quy định khác của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế khác của công ty.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên

1. 1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, **ng nghị quyết** của Đại hội đồng cổ đông **và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.**

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng và tốt nhất đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Trường ban kiểm soát, ĐHĐCĐ về tính xác thực về số liệu, hồ sơ liên quan đến các hoạt động của Công ty. Trường hợp che dấu hoặc không kịp thời báo cáo, kiến nghị xử lý với những sai phạm thì phải chịu trách nhiệm cá nhân liên đới.

4. Mỗi thành viên được phân công chuyên trách một lĩnh vực nghiệp vụ, có trách nhiệm giúp Trường ban kiểm soát tham mưu cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc về lĩnh vực được phân công. Thực hiện báo cáo bằng văn bản cho Trường ban kiểm soát về tình hình, kết quả kiểm tra giám sát trong lĩnh vực được phân công.

5. Ngoài ra, thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn khác như quy định trong Điều lệ Công ty.

Điều 10. Hoạt động của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể kết hợp với chế độ chịu trách nhiệm cá nhân của Kiểm soát viên. Hoạt động kiểm tra, giám sát của BKS phải tuân thủ Pháp luật, đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, công khai, minh bạch và kịp thời.

2. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công, trường ban kiểm soát và các thành viên ban kiểm soát được chủ động về thời gian làm việc tại công ty và phạm vi công việc được phân công. Tiêu chí đánh giá hoàn thành

công việc dựa trên kết quả công việc được phân công và các quy định về chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

3. Trưởng Ban kiểm soát trực tiếp chủ trì kiểm tra, giám sát và có trách nhiệm tổ chức, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên để thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao. Các thành viên ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban kiểm soát và trước Đại hội đồng cổ đông.

4. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát:

- Các thành viên Ban kiểm soát phải chủ động thực hiện các công việc kiểm tra giám sát theo các lĩnh vực được phân công, chủ động liên hệ trực tiếp các trưởng bộ phận liên quan để đề nghị cung cấp tài liệu báo cáo phục vụ cho hoạt động giám sát.

- Chế độ làm việc định kỳ: Sau khi kết thúc quý 20 ngày, BKS sẽ tiến hành kiểm tra báo cáo tài chính (bao gồm cả kiểm tra việc ghi chép sổ sách kế toán, việc luân chuyển và lưu trữ các chứng từ, sổ sách kế toán). Sau khi hoàn thành công việc, BKS sẽ tiến hành lập biên bản và đưa ra các yêu cầu, kiến nghị về biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến đối với công tác tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trước phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 02 (hai) tuần, BKS phải tiến hành họp và tổng hợp các vấn đề thuộc trách nhiệm của mình để báo cáo tại phiên họp ĐHĐCĐ;

5. Chế độ làm việc đột xuất: Trong trường hợp xét thấy việc kiểm tra cần được giữ bí mật và tránh được sự đối phó của đối tượng bị kiểm tra, BKS có thể tiến hành việc kiểm tra đột xuất nhưng không được làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của bộ phận bị kiểm tra, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

6. Mỗi vụ việc kiểm tra phải được Trưởng ban kiểm soát phê duyệt mới được thực hiện. Kết thúc kiểm tra, người được giao nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát phải cùng đối tượng kiểm tra lập biên bản xác nhận thực tế những nội dung làm việc,

các kiến nghị để xử lý các vi phạm, ý kiến tiếp thu của đối tượng được kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra cho Trưởng ban kiểm soát.

7. Chế độ báo cáo:

- Các thành viên Ban kiểm soát phải lập các báo cáo công việc theo sự phân công gửi Trưởng ban kiểm soát. Trong trường hợp không trực tiếp tiến hành thu thập được thông tin tài liệu, các thành viên ban kiểm soát có thể yêu cầu các bộ phận nghiệp vụ gửi các báo cáo, tài liệu bằng email để làm cơ sở lập báo cáo.
- Trường hợp phát hiện những dấu hiệu bất thường hoặc các thông tin không đủ tin cậy thì phải tiến hành báo cáo với trưởng ban kiểm soát và đề xuất làm việc trực tiếp tại đơn vị để xác minh.
- Sau khi hoàn thành công việc kiểm soát (định kỳ hoặc đột xuất), BKS đều phải có biên bản làm việc và phải thực hiện công bố công khai kết quả kiểm tra gửi HĐQT để biết và sẽ tổng hợp ghi nhận các nội dung vi phạm nghiêm trọng theo đánh giá của BKS trên báo cáo hàng năm để báo cáo ĐHCĐ. Các biên bản làm việc phải được các thành viên tham gia kiểm tra cùng ký tên.

Điều 11. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Trưởng ban kiểm soát triệu tập và chủ trì các cuộc họp của BKS, trường hợp vắng mặt, Trưởng ban kiểm soát uỷ quyền cho một Kiểm soát viên thay mặt chủ trì, giải quyết các công việc của BKS. Cuộc họp được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số Kiểm soát viên có mặt.

- Các cuộc họp của BKS gồm:

+ Cuộc họp thường kỳ: BKS họp định kỳ ít nhất 2 lần trong 1 năm.

+ Cuộc họp bất thường: Cuộc họp bất thường của BKS được tiến hành theo đề nghị của: Chủ tịch HĐQT; hoặc tối thiểu (03) thành viên HĐQT; hoặc Tổng Giám đốc; hoặc Trưởng ban kiểm soát; hoặc (02) thành viên BKS;

2. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp BKS bất thường, Trưởng ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp. Trường hợp, sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp BKS, **Trưởng Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công**

ty; các Kiểm soát viên còn lại sẽ tiến hành triệu tập cuộc họp để giải quyết các vấn đề. Đồng thời có thể quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban, bầu một TV Ban kiểm soát đảm bảo đủ các điều kiện, tiêu chuẩn giữ chức danh Trưởng Ban. Sau đó có thể tổ chức Đại hội bất thường hoặc xin ý kiến bằng văn bản để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).

- Địa điểm họp: Các cuộc họp BKS sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty.

- Thông báo và chương trình họp: Cuộc họp BKS được tiến hành tối đa sau 05 (năm) ngày kể từ ngày gửi thông báo cho các Kiểm soát viên.

3. Biểu quyết:

- Mỗi thành viên Ban kiểm soát viên tham dự cuộc họp Ban kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết. Nếu thành viên không thể tham dự cuộc họp thì có thể uỷ quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên khác (là người được quyền tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết này.

- Thành viên Ban kiểm soát có quyền lợi, lợi ích liên quan tới các vấn đề được biểu quyết thì sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó, đồng thời cũng không được nhận uỷ quyền của thành viên khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.

+ Biểu quyết đa số: Quyết định của BKS được thông qua biểu quyết theo nguyên tắc đa số quá bán. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng ban kiểm soát. Các kiến nghị của BKS phải được đưa ra lấy ý kiến tập thể trong BKS và kết luận theo đa số. Mỗi thành viên có quyền bảo lưu ý kiến trong báo cáo của BKS.

+ Trường hợp BKS lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường.

CHƯƠNG III

MỐI QUAN HỆ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 12. Quan hệ với các cơ quan quản lý Nhà nước:

1. Khi nhận các yêu cầu của các cơ quan chức năng, Ban kiểm soát sẽ tiến hành xem xét, thu thập các tài liệu, báo cáo theo yêu cầu. Trước khi thực hiện gửi các báo cáo sẽ phải tham vấn ý kiến từng thành viên HĐQT.
2. Khi phát hiện những trường hợp vi phạm pháp luật, gây thất thoát tài sản của công ty hoặc các vi phạm nghiêm trọng khác của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người quản lý khác, BKS sẽ thông báo cho HĐQT để ngăn và có thể trình báo ngay cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền của nhà nước nếu nhận thấy vấn đề rất nghiêm trọng.
3. Các tài liệu, báo cáo được cung cấp phải đảm bảo đúng quy định về việc công bố thông tin.

Điều 13. Quan hệ với cổ đông:

1. BKS có trách nhiệm gửi báo cáo giám sát định kỳ cho ĐHĐCĐ, báo cáo các vấn đề có liên quan đến công tác kiểm soát nếu có yêu cầu của ĐHĐCĐ, hoặc cổ đông lớn (sở hữu **từ 5% cổ phần trở lên**).
2. BKS báo cáo cổ đông tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên theo quy định trong Điều lệ Công ty.
3. BKS thực hiện kiểm tra đột xuất khi nhận được yêu cầu từ cổ đông hoặc nhóm cổ đông (sở hữu **từ 5% cổ phần trở lên**). Sau 15 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận yêu cầu, Ban kiểm soát phải tổ chức kiểm tra theo đúng các nội dung được đề xuất, kiến nghị, tố cáo. Khi hoàn thành công việc sẽ gửi báo cáo kết quả kiểm tra theo từng nội dung. Trường hợp nhận thấy các nội dung yêu cầu nằm ngoài quyền hạn của cổ đông thì sẽ báo cáo HĐQT tham vấn ý kiến để giải quyết.

Điều 14. Quan hệ với Hội đồng quản trị:

1. Các nguyên tắc chung:

- 1.1. Mọi quan hệ làm việc giữa Hội đồng Quản trị với Ban Kiểm soát là mối quan hệ hoạt động kiểm soát tính tuân thủ nhằm đảm bảo mọi hoạt động quản trị

- điều hành công ty đảm bảo tính hợp lý, minh bạch, trung thực, tuân thủ chính sách, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành.

1.2. Nguyên tắc phối hợp trong quá trình thực hiện các chức năng quyền hạn nhiệm vụ phải tuân thủ theo quy tắc sau:

- Công tác quản trị của HĐQT là việc đề ra các chủ trương chính sách, cơ chế hoạt động, thiết lập chiến lược và chiến thuật phát triển Công ty theo từng giai đoạn và các chiến lược dài hạn của Công ty.

- Công tác kiểm soát của Ban Kiểm soát là giám sát việc triển khai các chủ trương chính sách cơ chế hoạt động và chiến lược phát triển Công ty, giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

- Hoạt động kiểm tra, giám sát không được gây cản trở các hoạt động sản xuất kinh doanh và không được trực tiếp can thiệp vào công tác điều hành của các đơn vị.

2. Quan hệ phối hợp:

2.1 Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát thiết lập, áp dụng và duy trì cơ chế phối hợp trực tiếp. Trong quá trình quản trị điều hành, luôn đảm bảo Ban Kiểm soát có đủ thông tin cần thiết để thực thi chức năng kiểm tra, giám sát, kiểm soát tính tuân thủ.

2.2 Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiến nghị, tư vấn cho Hội đồng Quản trị trong việc ban hành các chủ trương, chính sách điều hành Công ty, thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm tài chính đảm bảo quản lý hiệu quả các nguồn lực. Trong trường hợp phát hiện có nội dung không phù hợp phải thông báo ngay để Hội đồng Quản trị xem xét, điều chỉnh kịp thời.

2.3. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, cung cấp đúng hạn và đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động của Hội đồng Quản trị công ty.

2.4. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động kiểm soát của mình, đồng thời tham vấn ý kiến Hội đồng

Quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị với Đại hội đồng cổ đông.

2.5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 15. Quan hệ với Ban Tổng Giám đốc Công ty:

1. Nguyên tắc chung:

- Mọi quan hệ làm việc giữa Ban Kiểm soát với Ban Tổng Giám đốc là mối quan hệ về hoạt động kiểm soát tính tuân thủ và hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh.

- Việc kiểm tra giám sát không được gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và ảnh hưởng đến việc điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

2. Quan hệ phối hợp:

- Hai bên phối hợp thực hiện công việc trên cơ sở thông tin hai chiều. Ban Tổng Giám đốc chủ động cung cấp các thông tin về hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, Ban Kiểm soát chủ động xem xét và đưa ra ý kiến tư vấn để hoàn thiện theo thông lệ tốt nhất trong việc quản trị doanh nghiệp.

- Khi tiếp nhận các khiếu nại, tố cáo của các cổ đông của công ty liên quan đến hoạt động điều hành quản lý của công ty. Ban kiểm soát có trách nhiệm trao đổi thông tin với HĐQT và Tổng giám đốc trong quá trình xem xét giải quyết, với mục tiêu đánh giá thận trọng, khách quan, trung thực sự việc trước khi có kết luận chính thức.

- Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý công ty chịu trách nhiệm cung cấp thông tin và tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ. Khi phát hiện thấy có những điểm chưa\không phù hợp

trong hoạt động quản lý điều hành, Ban Kiểm soát sẽ thông báo bằng văn bản để Ban Tổng Giám đốc xem xét điều chỉnh.

Điều 16. Các nguyên tắc chung để giải quyết các mâu thuẫn phát sinh:

1. Trong quá trình thực hiện công việc, có những ý kiến không thống nhất giữa BKS và các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc công ty, trưởng các bộ phận nghiệp vụ thì Trưởng ban kiểm soát sẽ trực tiếp đối thoại với các cá nhân có liên quan hoặc người được ủy quyền.

2. Trường hợp không thống nhất được ý kiến về các vấn đề liên quan thì các bên liên quan được quyền ghi nhận ý kiến, quan điểm của mình vào biên bản, BKS sẽ tổ chức họp và thảo luận, bàn bạc đánh giá lại toàn bộ sự việc và trình báo Đại hội cổ đông và xin ý kiến. Quyết định của Đại hội cổ đông là quyết định cuối cùng để tất cả các bên tuân thủ thực hiện, trừ trường hợp vi phạm pháp luật nghiêm trọng về công tác quản lý tài chính.

Điều 17. Chế độ tiền lương, khen thưởng, kỷ luật và điều kiện làm việc

1. Các thành viên Ban kiểm soát được hưởng trả thù lao theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và được tính vào chi phí kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng ban kiểm soát chuyên trách (nếu có) được hưởng lương, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Các thành viên BKS được đài thọ các chi phí hợp lý cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Tổng mức chi phí hàng năm sẽ do Đại hội cổ đông quyết định.

**CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 18 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Những nội dung khác về chế độ hoạt động của BKS, nếu chưa được đề cập đến trong quy chế này hoặc trái với các quy định khác của công ty thì được thực

hiện theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị của Công ty.

3. Ban Tổng Giám đốc công ty có trách nhiệm phổ biến quy chế này cho các bộ phận chức năng để phối hợp thực hiện đạt hiệu quả cao nhất./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban

Hoàng Tuấn Tú